

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VINH THẠNH
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2024/DS-ST

Ngày: 12-6-2024

V/v tranh chấp yêu cầu mở đường
nước phục vụ tưới tiêu trong cánh tác

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VINH THẠNH, THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Huỳnh Thị Ánh Đào**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Ngô Hoàng Bá;**

2. Bà **Lê Bảo Ngân.**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Thạch**-Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Tiến Lễ** - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 149/2023/TLST-DS ngày 11 tháng 10 năm 2023 về Tranh chấp quyền sử dụng đất theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2024/QĐXX-ST ngày 27 tháng 5 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Trần Văn Q**, sinh năm 1973. Có mặt.

Địa chỉ: ấp B, xã N, huyện A, tỉnh Kiên Giang.

Bị đơn: Ông **Võ Văn T**, sinh năm 1960. Có mặt; Bà **Dương Thị H**, sinh năm 1965. Có mặt.

Cùng địa chỉ: ấp V, xã V, huyện V, thành phố Cần Thơ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

UBND Xã V, huyện V, thành phố Cần Thơ.

Đại diện theo ủy quyền: Ông **Võ Anh H1** – cán bộ địa chính xã. Yêu cầu xét xử vắng mặt.

Đ chỉ: ấp V, xã V, huyện V, TP Cần Thơ

Bà Trần Thị C, sinh năm 1957. Có mặt.

Địa chỉ: ấp V, xã V, huyện V, TP Cần Thơ

Người làm chứng:

Bà Phan Mộng T1, sinh năm 1979. Yêu cầu xét xử vắng mặt.

Bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1958. Yêu cầu xét xử vắng mặt.

Bà Lê Thị N, sinh năm 1945. Yêu cầu xét xử vắng mặt.

Cùng địa chỉ: ấp V, xã V, huyện V, TP Cần Thơ

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn ông Trần Văn Q trình bày và yêu cầu: Ông là chủ sử dụng các thửa đất 134, diện tích 3.456m², loại đất LUC, tờ bản đồ số 6, được Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố C cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS04464 ngày 23/11/2022 và thửa đất số 252, diện tích 9.360m², loại đất LUC, tờ bản đồ số 02, được UBND huyện V, thành phố Cần Thơ cùng do ông Trần Văn Q đứng tên, đất tọa lạc tại ấp V, xã V, huyện V, thành phố Cần Thơ. Quá trình sử dụng đất canh tác lúa thì nước được dẫn qua con kinh thủy lợi (kinh công cộng do nhà nước quản lý) đi ngang thửa đất số 254 của bị đơn ông Võ Văn T và thửa đất số 1238 của bà Dương Thị H thì những người này có hành vi lấn chiếm kinh thủy lợi dẫn đến việc đưa nước từ kinh đến ruộng của ông gặp rất nhiều khó khăn, khi ông tiến hành nạo vét kinh để dẫn nước thì bị đơn đứng ra ngăn cản dẫn đến phát sinh tranh chấp. Nay ông yêu cầu buộc bị đơn phải tháo dỡ di dời trả lại phần đất lấn kinh thủy lợi để mở rộng con kinh thủy lợi như trước đây là ngang 6m dài 30m, tọa lạc tại ấp V, xã V, huyện V, thành phố Cần Thơ.

Bị đơn ông Võ Văn T trình bày: Thửa đất số 254, diện tích 484m², loại đất T, tờ bản đồ số 02, do bà Trần Thị L đứng tên trên sổ mục kê, đất tọa lạc tại ấp V, xã V, huyện V, thành phố Cần Thơ. Phần đất này của bà Trần Thị L (đã chết năm 1995) là mẹ ruột ông để lại cho ông trực tiếp quản lý sử dụng nhưng không có di chúc. Bà L và chồng là ông Võ Văn K (chết trước năm 1975) có tất cả 06 người con: bà Võ Thị T2 (chết năm 1982), bà Võ Thị X1, bà Võ Thị T3, ông Võ Văn T4, ông Võ Nguyên V, tôi Võ Văn T và Võ Văn C1. Phần đất tranh chấp là kinh công cộng giáp thửa đất 254 là do ông đang trực tiếp sử dụng những người anh em của ông không sinh sống ở đây nên đề nghị Tòa án không triệu tập họ tham gia tố tụng. Nay qua yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn phải tháo dỡ di dời trả lại phần đất lấn kinh công cộng để mở rộng con kinh

công cộng như trước đây là ngang 6m dài 30m thì ông không đồng ý vì ông không có lần chiếm kinh công cộng, con kinh hiện trạng trước giờ vẫn vậy, diện tích của con kinh bao nhiêu ông cũng không biết và hiện nguyên đơn vẫn đang sử dụng con kinh công cộng này để dẫn nước canh tác bình thường. Đề nghị tòa án xem xét nếu ông có lần chiếm thì ông sẽ tự nguyện do dòi trả lại phần đất lần kinh công cộng nhưng nếu ông không có lần kinh thì giữ nguyên hiện trạng mà Tòa án đã đo đạc thực tế để ông tiến hành cắm ranh đất cho ổn định.

Bị đơn bà Dương Thị H trình bày: Bà là chủ sử dụng thửa đất số 1238, diện tích 249m², loại đất 100m² ONT và 149m² CLN, tờ bản đồ số 02, được UBND huyện V, thành phố Cần Thơ cấp giấy chứng nhận QSDĐ số CH00921 ngày 28/7/2011 do bà Dương Thị H đứng tên, tọa lạc tại ấp V, xã V, huyện V, thành phố Cần Thơ. Phần đất của bà có giáp kinh công cộng diện tích kinh công cộng cụ thể bao nhiêu thì bà không biết. Quá trình sử dụng bà có xây dựng căn chòi tạm nuôi vịt trên kinh nhưng nước dẫn tưới tiêu cho các thửa đất ruộng phía sau đều bình thường. Nay qua yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bà tháo dỡ di dời tài sản trả phần đất lần chiếm kinh công cộng để mở rộng kinh công cộng ngang 6m dài 30m thì bà không đồng ý, đề nghị giữ nguyên hiện trạng kinh thủy lợi, nếu đo đạc thực tế đảm bảo đủ diện tích đất tại thửa 1238 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà bà được cấp thì phần đất nào dư ra lần chiếm thì bà đồng ý di dời giao trả lại cho nhà nước quản lý.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Bà Trần Thị C trình bày: Bà là vợ của ông Võ Văn T, thống nhất với toàn bộ lời khai của ông T, không ý kiến gì thêm.

Ủy ban nhân dân xã V, huyện V trình bày: Con kinh thủy lợi giáp giữa 02 thửa đất số 254 và 1238 là con kinh công cộng do nhà nước quản lý tọa lạc tại ấp V, xã V, huyện V, thành phố Cần Thơ. Quá trình sử dụng dẫn nước ở kinh thủy lợi để canh tác của các đương sự thì UBND xã V có hòa giải nhưng không thành, hiện trạng con thủy lợi nói trên từ trước đến nay đều không có diện tích cụ thể nên UBND xã V cũng không xác định được diện tích cụ thể của con kinh công cộng này là bao nhiêu. Đề nghị Tòa án giải quyết tranh chấp cho các đương sự theo quy định pháp luật, UBND xã V không có yêu cầu gì trong vụ án và xin xét xử vắng mặt.

Người làm chứng:

Bà Phan Mộng T1 và bà Nguyễn Thị X cùng có lời trình bày như nhau: Phần đất của các bà cũng sử dụng nguồn nước dẫn từ con kinh công cộng nói trên. Tuy nhiên, hiện nay các bà đã cho người khác thuê đất canh tác, bà không có sử dụng thực tế nên cũng không có ý kiến hay yêu cầu gì trong vụ án này. Do bận công việc nên xin xét xử vắng mặt.

Bà Lê Thị N trình bày: Phần đất bà đang ở giáp mặt sau con kinh thủy lợi, bà không có sử dụng con kinh này để canh tác nên bà không có ý kiến hay yêu cầu gì trong vụ án này. Tuy nhiên, bà biết con kinh thủy lợi này trước đây có chiều ngang rất lớn vì máy cắt lúa vào được nhưng cụ thể diện tích bao nhiêu thì bà không biết. Do bận công việc bà xin xét xử vắng mặt.

Tại phiên tòa hôm nay: Nguyên đơn xin thay đổi yêu cầu khởi kiện đề nghị mở rộng kinh thủy lợi có chiều ngang 4m chiều dài 30m để tạo điều kiện cho nguyên đơn dẫn nước tưới tiêu. Bị đơn không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh phát biểu ý kiến: Về tố tụng Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án, Thư ký tòa án, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở để kết luận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là không có cơ sở xem xét. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn bà Dương Thị H phải trả phần diện phải tháo dỡ, di dời phần đất lấn kinh thủy lợi diện tích đất qua đo đạc thực tế 19,1m² loại đất DTL – diện tích trong HLLG 5.1m² đất tọa lạc tại ấp V, xã V, huyện V, thành phố Cần Thơ. Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu xem xét mở rộng con kinh thủy lợi chiều ngang 4m chiều dài 30m do không có cơ sở.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn ông Trần Văn Q khởi kiện ông Võ Văn T và bà Dương Thị H yêu cầu mở đường dẫn nước tại kinh thủy lợi đất thuộc quản lý của nhà nước, tọa lạc tại ấp V, xã V,

huyện V, thành phố Cần Thơ. Do đó, xác định quan hệ pháp luật dân sự là tranh chấp yêu cầu mở đường dẫn nước phục vụ tưới tiêu trong canh tác, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ theo quy định tại khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a, c khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án đã được hòa giải nhưng không thành nên đưa ra xét xử theo quy định.

[1.2] Về việc vắng mặt của các đương sự: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan UBND xã V và người làm chứng bà Phan Mộng T1, bà Nguyễn Thị X, bà Lê Thị N tất cả đều có yêu cầu xét xử vắng mặt nên căn cứ các Điều 227, 228 và Điều 229 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 vẫn tiến hành xét xử vắng mặt những người này là có cơ sở.

[1.3] Về xác định tư cách tham gia tố tụng: Đối với thửa đất số 254 do bị đơn ông Võ Văn T đang quản lý sử dụng là di sản của bà Trần Thị L (đã chết năm 1995), không có di chúc, có 06 người con gồm: Bà Võ Thị T2 (chết năm 1982), bà Võ Thị X1, bà Võ Thị T3, ông Võ Văn T4, ông Võ Nguyên V, Võ Văn T và Võ Văn C1. Xét phần đất kinh thủy lợi mà các đương sự đang tranh chấp là thuộc quản lý của Nhà nước và nếu có buộc trả phần đất lấn chiếm kinh công cộng thì cũng chỉ buộc người đang sử dụng kinh công cộng trên thực tế. Do đó, những người con thuộc hàng thừa kế của bà L gồm bà Võ Thị T2 (chết năm 1982), bà Võ Thị X1, bà Võ Thị T3, ông Võ Văn T4, ông Võ Nguyên V và Võ Văn C1 không có sinh sống trên phần đất và không có sử dụng con kinh công cộng này nên Tòa án xác định không liên quan gì đến vụ án nên không đưa vào tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi nghĩa vụ quan theo quy định tại khoản 4 Điều 68 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 là có cơ sở.

[1.4] Về việc xem xét thẩm định tại chỗ, định giá tài sản và bản trích đo địa chính: Ghi nhận diện tích thửa đất số 254 qua đo đạc thực tế là 437.9m² có sự chênh lệch giảm so với sổ mục kê được cấp 484m². Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn và bị đơn đều thống nhất vị trí, kích thước, diện tích phần đất tranh chấp là đúng, không yêu cầu đo đạc lại, đồng ý sử dụng bản trích đo địa chính số 142/TTKTTNMT ngày 22/02/2024 của Trung tâm kỹ thuật tài nguyên và môi trường thành phố C để làm cơ sở giải quyết vụ án. Đồng thời, các đương sự cũng thống nhất nguyên nhân diện tích giảm là do việc mở rộng lộ làm đường giao thông nông thôn và việc chỉ ranh của đương sự trước đây chưa chính xác.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Xét về nguồn gốc con kinh thủy lợi và quá trình sử dụng đất: Qua biên bản lấy lời khai, biên bản hòa giải ngày và biên bản xác minh tại chính quyền địa phương cũng như tại phiên tòa thì về nguồn gốc đất con kinh thủy lợi là đất kinh công cộng thuộc quản lý của nhà nước, không phải của cá nhân nào cả và trên thực tế con kinh thủy lợi đã được hình thành, tồn tại từ rất lâu để cung cấp nước tưới tiêu cũng như sinh hoạt cho các hộ dân sử dụng giáp ranh kinh thủy lợi trong đó có nguyên đơn, bị đơn nên căn cứ vào quy định khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử xác định phần đất kinh thủy lợi mà các đương sự đang tranh chấp là đất thuộc quản lý nhà nước đó là sự thật.

Quá trình sử dụng chung con kinh thủy lợi thì ở đầu kinh thủy lợi giáp với thửa đất số 254 do bị đơn ông Võ Văn T đang sử dụng và thửa đất 1238 do bị đơn bà Dương Thị H đang sử dụng có việc lấn chiếm kinh nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu buộc bị đơn tháo dỡ di dời phần đất lấn chiếm kinh là có cơ sở theo quy định tại Điều 253 Bộ luật dân sự năm 2015: “Người có quyền sử dụng đất canh tác khi có nhu cầu về tưới nước, tiêu nước, có quyền yêu cầu những người sử dụng đất xung quanh để cho mình một lối dẫn nước thích hợp, thuận tiện cho việc tưới, tiêu; người được yêu cầu có nghĩa vụ đáp ứng yêu cầu đó; nếu người sử dụng lối dẫn nước gây thiệt hại cho người sử dụng đất xung quanh thì phải bồi thường”. Tuy nhiên, Đối chiếu với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì chỉ có cơ sở chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn trả phần đất lấn chiếm kinh thủy lợi, nhưng không có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc mở rộng kinh thủy lợi ngang 4m dài 30m, Bởi vì:

[2.2] Con kinh thủy lợi mà các đương sự đang tranh chấp thuộc quản lý Nhà nước. Tuy nhiên, qua xác minh tại địa phương cũng không có cơ sở xác định diện tích cụ thể ngang dài của con kinh là bao nhiêu. Mặt khác, nguyên đơn khởi kiện nhưng không có bất kỳ tài liệu chứng cứ nào của cơ quan có thẩm quyền xác nhận con kinh có diện tích ngang 6m dài 30m và tại phiên tòa nguyên đơn xác định chỉ yêu cầu xem xét mở rộng kinh thủy lợi ngang 4m dài 30m cũng không có cơ sở xem xét. Hiện trạng thực tế nguyên đơn vẫn dẫn nước tưới tiêu được theo đó chỉ cần cho tiến hành nạo vét kinh thì sẽ dẫn nước tốt lại. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy rằng cần ổn định diện tích con kinh như hiện trạng đo đạc

thực tế là phù hợp. Như vậy, quá trình chuẩn bị xét xử vụ án, tính đến trước thời điểm mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, mặc dù đã được Tòa án ấn định thời gian yêu cầu nguyên đơn giao nộp các tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu của mình nhưng đến hết thời hạn chuẩn bị xét xử theo thủ tục sơ thẩm nguyên đơn ông Q vẫn không giao nộp tài liệu, chứng cứ nên căn cứ khoản 1, khoản 4 Điều 96 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 xác định nguyên đơn ông Q không có tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho lời khai của mình về việc con kinh có diện tích là ngang 4m dài 30m và lời khai này của ông cũng không được phía bị đơn cũng như chính quyền địa phương thừa nhận.

[2.3] Đối với thửa đất 254, diện tích 484m² do bị đơn ông Võ Văn T đang quản lý sử dụng nêu trên là tài sản của bà Trần Thị L (đã chết năm 1995) đứng tên trên sổ mục kê giáp ranh với con kinh thủy lợi đang tranh chấp thì qua đo đạc thực tế diện tích hiện nay chỉ còn 437.9m² tức thiếu 46,1m² nên không có cơ sở để nói rằng ông T có lấn chiếm đất kinh thủy lợi. Do đó, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn ông T về việc trả phần đất lấn chiếm kinh thủy lợi là không có cơ sở xem xét.

[2.4] Đối với thửa đất số 1238, diện tích 249m² của bà Dương Thị H qua đo đạc thực tế đã đảm bảo đủ diện tích đất cho bà H theo đúng giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà bà được cấp thì có đủ căn cứ xác định bà H có lấn chiếm kinh thủy lợi là sự thật cụ thể diện tích lấn chiếm qua đo đạc là 19.1m² (ký hiệu A) theo bản trích đo địa số của Trung tâm kỹ số 142/TTKTTNMT ngày 22/02/2024 của Trung tâm kỹ thuật tài nguyên và môi trường thành phố C thực hiện. Do đó, cần buộc bà H phải tháo dỡ di dời toàn bộ tài sản trên phần đất lấn chiếm để trả lại phần đất kinh thủy lợi là có cơ sở được quy định tại khoản 1 Điều 12, 166 và Điều 170 của Luật Đất đai năm 2013.

[3] Từ những phân tích tại các mục [2.1], [2.2], [2.3], [2.4]. Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn bà H phải tháo dỡ, di dời tài sản có trên phần đất lấn chiếm kinh thủy lợi do Nhà nước quản lý có diện tích 19,1m². Không có cơ sở chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn đối với bị đơn ông Võ Văn T về việc trả đất kinh thủy lợi lấn chiếm và mở rộng kinh thủy lợi ngang 4m dài 30m vì không có cơ sở.

[4] Về quyền và nghĩa vụ chung trong việc sử dụng con kinh thủy lợi thì Hội đồng xét xử xét thấy cần kiến nghị cơ quan có thẩm quyền vào cuộc xử lý

nghiêm trong lĩnh vực vi phạm hành chính về đất đai nếu các cá nhân nào có hành vi sử dụng lấn chiếm kinh hoặc đổ rác xuống kinh không đúng quy định. Mặc khác, cũng cần xác định cho nguyên đơn ông Q được quyền tiến hành nạo vét kinh thủy lợi, không ai được ngăn cản để đảm bảo cho việc dẫn nước tưới tiêu trong canh tác được thuận lợi.

[5] Về chi phí tố tụng: Chi phí xem xét thẩm định, định giá và chi phí bản vẽ các khoản là 12.000.000 đồng, nguyên đơn đã nộp tạm ứng số tiền này. Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận một phần nên nguyên đơn phải chịu 6.000.000 đồng công nhận nguyên đơn đã nộp và chi xong. Bị đơn bà Dương Thị H phải chịu 6.000.000 đồng để hoàn trả lại cho nguyên đơn theo quy định tại các Điều 157 và Điều 165 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[6] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận một phần nên bị đơn bà H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nhưng do là người cao tuổi nên thuộc trường hợp được miễn án phí theo quy định pháp luật.

[7] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 92, 96, 144, 147, 165, 227, 228, 229, 266 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Các Điều 248 và Điều 253 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Các Điều 12, 166, 170 và Điều 203 của Luật Đất đai năm 2013;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trần Văn Q đối với bị đơn bà Dương Thị H vì có cơ sở. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Trần Văn Q đối với bị đơn ông Võ Văn T về việc tháo dỡ di dời tài sản trả phần đất lấn chiếm kinh thủy lợi và mở rộng kinh thủy lợi ngang 4m dài 30m vì không có cơ sở.

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc mở rộng kinh thủy lợi với chiều ngang 4m chiều dài 30m tại vị trí giáp ranh giữa thửa đất số 254, diện tích 484m², loại đất T, tờ bản đồ số 02, do bà Trần Thị L đứng tên trên sổ mục kê và thửa đất số 1238, diện tích 249m², loại đất 100m² ONT và

149m² CLN, tờ bản đồ số 02, được UBND huyện V, thành phố Cần Thơ cấp giấy chứng nhận QSDĐ số CH00921 ngày 28/7/2011 do bà Dương Thị H đứng tên, đất cùng tọa lạc tại ấp V, xã V, huyện V, thành phố Cần Thơ. Giữ nguyên hiện trạng kinh thủy lợi theo hiện trạng đo đạc thực tế của bản trích đo địa chính số 142/TTKTTNMT ngày 22/02/2024 của Trung tâm kỹ thuật tài nguyên và môi trường thành phố C.

2. Buộc bà Dương Thị H phải có trách nhiệm tháo dỡ di dời toàn bộ tài sản có trên phần đất tranh chấp lấn chiếm kinh thủy lợi có diện tích 19.1m² (ký hiệu A), loại đất DTL (Trong đó diện tích trong HLLG 5.1m²) vị trí phần đất kinh thủy lợi tọa lạc tại ấp V, xã V, huyện V, thành phố Cần Thơ.

(Vị trí, kích thước, diện tích phần đất lấn kinh thủy lợi mà bị đơn bà Dương Thị H phải thi hành được thể hiện tại bản trích đo địa chính số 142/TTKTTNMT ngày 22/02/2024 của Trung tâm kỹ thuật tài nguyên và môi trường thành phố C).

Ông Trần Văn Q được quyền tiến hành vệ sinh, nạo vét thông thoáng đường kinh thủy lợi trong quá trình sử dụng để bơm nước tưới tiêu trong canh tác, không ai được quyền cản trở.

Kiến nghị Cơ quan có thẩm quyền xem xét xử phạt vi phạm hành chính đối với các cá nhân trong quá trình sử dụng kinh thủy lợi có hành vi lấn chiếm kinh thủy lợi trái phép hoặc đổ rác thải xuống kinh thủy lợi không đúng nơi theo quy định pháp luật.

3. Về chi phí tố tụng: Nguyên đơn ông Trần Văn Q phải chịu 6.000.000 đồng, công nhận ông Trần Văn Q đã nộp và chi xong. Bị đơn bà Dương Thị H phải chịu 6.000.000 đồng để trả lại cho nguyên đơn ông Trần Văn Q.

4. Về án phí: Bị đơn bà Dương Thị H được miễn án phí dân sự sơ thẩm do thuộc trường hợp người cao tuổi theo quy định pháp luật.

Nguyên đơn ông Trần Văn Q được nhận lại số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006904 ngày 14/8/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ.

5. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo

bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a,7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND huyện Vĩnh Thạnh;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Thạnh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đã ký

Huỳnh Thị Ánh Đào